

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Số **3772**/ĐS-KHKD

V.v Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch
SXKD và kế hoạch đầu tư phát triển
năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày **15** tháng 11 năm 2018

Kính gửi: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty ĐSVN tại:

- Các Công ty CP: vận tải đường sắt Hà Nội, Sài Gòn;
- Các Công ty CP: Đường sắt, TTTT Đường sắt;
- Các Công ty CP: xe lửa Dĩ An, xe lửa Gia Lâm.

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo nghị định số 11/2018/NĐ-CP ngày 16/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Quy chế quản lý người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo quyết định số 197/QĐ-ĐS ngày 8/3/2017;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam số 15-18/NQ-HĐTV ngày 01/11/2018.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch SXKD của Tổng công ty năm 2019 và dự kiến chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2019 giao cho Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại các Công ty con (Người đại diện). Tổng công ty Đường sắt Việt Nam yêu cầu Người đại diện phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 của đơn vị như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. Căn cứ xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020; danh mục dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại quyết định số 1423/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2016 của Bộ Giao thông vận tải; quyết định 684/QĐ-ĐS ngày 14/6/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư các dự án nhóm A, B giai đoạn 2016 – 2020 sử dụng vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Kế hoạch vận tải năm 2019 do các Công ty vận tải đăng ký và thống nhất với

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 (phần kinh phí chi sự nghiệp).

Khả năng thực hiện 02 dự án (trên đoạn Vinh - Nha Trang và Nha Trang - Sài Gòn) theo đề xuất chủ trương đầu tư đang trình Bộ GTVT cho các dự án cấp bách thuộc gói 7000 tỷ đồng từ nguồn dự phòng của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 dự kiến của đơn vị.

Căn cứ nội dung trên, các đơn vị dự báo khả năng thực hiện của đơn vị để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với thực tế sản xuất, năng lực của đơn vị và mục tiêu chung của toàn Tổng công ty.

2. Nội dung cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh

Kết cấu và một số chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh thực hiện theo phụ lục 1,2,3.

2.1. Các Công ty CP đường sắt, TTTH đường sắt.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ:

- Quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt (gồm sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ
- Sửa chữa lớn công trình kết cấu hạ tầng đường sắt:
- Sản xuất kinh doanh khác ngoài công ích.

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì, sửa chữa KCHT ĐS của các đơn vị) căn cứ dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 bố trí cho nhiệm vụ này; với các công trình SCL kết cấu hạ tầng ĐS trên tuyến thuộc phạm vi quản lý của đơn vị nào phần đấu thầu để thực hiện. Khi xây dựng kế hoạch cần tập trung vào các giải pháp tăng năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh như đầu tư máy móc thiết bị, hợp lý hóa sản xuất, chủ động tiếp xúc với các đối tác ngoài ngành để tìm kiếm việc làm; nhằm tăng sản lượng, doanh thu, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.

2.2. Các Công ty CP: Xe lửa Dĩ An, xe lửa Gia Lâm

Căn cứ kế hoạch đóng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa lớn phương tiện vận tải của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các Công ty vận tải đường sắt, kế hoạch phát triển các sản phẩm khác... để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Tập trung các giải pháp để giữ vững thị trường trong ngành và mở rộng thị trường ngoài ngành như đổi mới công nghệ, dây chuyền sản xuất; nghiên cứu nâng cao tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm nội ngành...

2.3. Các Công ty CP vận tải đường sắt

Các Công ty căn cứ kết quả dự kiến thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; dự báo luồng hàng luồng khách năm 2019; năng lực thông qua trên tuyến, khu đoạn; cơ sở vật chất tại các nhà ga sau khi được cải tạo nâng cấp đưa vào khai thác năm 2018... để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

2.4. Công ty Mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Căn cứ kế hoạch vận tải đã thông nhất của các Công ty CP vận tải, nhu cầu sử dụng kết cấu hạ tầng không liên quan trực tiếp đến chạy tàu của các đối tác trong và

ngoài ngành, tình hình triển khai công tác thoái vốn và cổ phần hóa doanh nghiệp... và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 do Người đại diện đề xuất để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Mẹ và của toàn Tổng công ty. Tập trung vào các giải pháp hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí để nâng cao chất lượng và giảm giá thành dịch vụ.

II. Kế hoạch đầu tư phát triển

Kế hoạch đầu tư phát triển xây dựng nhu cầu đầu tư thực tế của đơn vị có định hướng cho giai đoạn đến năm 2020 trong khả năng cân đối nguồn vốn hợp pháp của đơn vị, vốn vay Ngân hàng và từ các đối tác hợp tác đầu tư. Mục tiêu của kế hoạch đầu tư là phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị. *Số liệu tổng hợp theo phụ lục 4.*

III. Triển khai thực hiện:

- Người đại diện gửi các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 về Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (qua Ban Kế hoạch kinh doanh, PO8-thuy.nguyenthiminh) trước ngày 30/11/2018.

- Ban QLHT chủ trì phối hợp cùng Ban TCKT cung cấp thông tin về khả năng đặt hàng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì, sửa chữa KCHT ĐS năm 2019 cho các Công ty CP QLĐS làm cơ sở xây dựng kế hoạch kịp tiến độ.

- Ban ĐTXD: Cung cấp thông tin về khả năng thực hiện 02 dự án (trên đoạn Vinh - Nha Trang và Nha Trang - Sài Gòn) theo đề xuất chủ trương đầu tư đang trình Bộ GTVT cho các dự án cấp bách thuộc gói 7000 tỷ đồng từ nguồn dự phòng của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

- Ban KHKD chủ trì xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty Mẹ; tổng hợp kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 hợp nhất của toàn Tổng công ty.

- Các Ban chuyên môn khác của Tổng công ty phối hợp, chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nội dung có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của Ban.

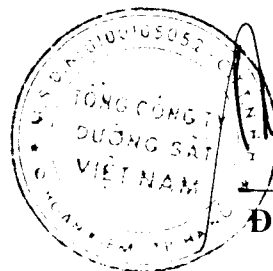
Trên đây là hướng dẫn chung về xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019, yêu cầu Người đại diện khẩn trương thực hiện để việc tổng hợp xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hợp nhất của Công ty Mẹ và toàn Tổng công ty đúng tiến độ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị Người đại diện phản ánh về Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (qua Ban Kế hoạch kinh doanh) để phối hợp giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên TCT;
- Ban Tổng giám đốc TCT;
- Các Ban của Tổng công ty.
- Lưu: VT, KHKD (2b).

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đặng Sỹ Mạnh

Phụ lục 1

TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :

Hà Nội, ngày tháng năm

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thu nhập của Người lao động, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu SXKD chính: Sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận.
- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

Các dự án đầu tư năm 2019: Sự cần thiết đầu tư, quy mô, nguồn vốn...

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính
2. Giải pháp về sản xuất
3. Giải pháp về marketing
4. Giải pháp về nguồn nhân lực
5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật
6. Giải pháp về quản lý và điều hành
7. Giải pháp khác...

Phụ lục 2

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN

TỔNG HỢP
CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
I	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
1	1 - Sản lượng 1		
2	2 - Sản lượng 2		
		
II	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
III	Doanh thu		
IV	Lợi nhuận trước thuế		
V	Nộp Ngân sách		
VI	Tổng vốn đầu tư		

Phụ lục 3

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018 (dự kiến)	Năm 2019		Ghi chú
			Kế hoạch	So với TH năm 2017 (%)	
I	Sản xuất chính				
1	Sản lượng				Các Công ty CP QLĐS và TTTH lấy theo số dự kiến do Ban QLHT cung cấp
2	Doanh thu				
3	Chi phí				
4	Lợi nhuận				
II	Sản xuất ngoài SX chính				
1	Sản lượng				
2	Doanh thu				
3	Chi phí				
4	Lợi nhuận				
III	Hoạt động khác (tài chính, thanh lý...)				
1	Doanh thu				
2	Chi phí				
3	Lợi nhuận				
IV	Tổng cộng:				
1	Sản lượng				
2	Doanh thu				
3	Chi phí				
4	Lợi nhuận				

Phụ lục 4

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

I. Danh mục dự án đầu tư mới năm 2019

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Qui mô	Tổng mức đầu tư	Địa điểm đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú

II. Nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2019

STT	Nguồn vốn	Đơn vị tính	Kế hoạch sử dụng		
			Trả nợ dự án cũ	Đầu tư mới năm 2019	Tổng cộng
1	Vốn tự có của Doanh nghiệp				
2	Vốn vay				
3	Vốn khác				
Tổng cộng					



